

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 548

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 19.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, hàng thứ sáu, trang 710. Từ “*Kinh A Di Đà nói pháp môn này là pháp khó tin trong tất cả thế gian*”, đây là kinh văn trong Kinh Di Đà.

“Tinh chấp của chúng sinh thời mạt pháp sâu nặng, với diệu pháp tối cực viên đốn, nhất thừa liễu nghĩa, cứu cánh phương tiện, không thể tin được, trái lại sinh nghi ngờ phỉ báng”.

Đoạn này cho chúng ta thấy, trong hoàn cảnh đương thời, tồn tại những vấn đề rất nghiêm trọng. Không phải không có nhân duyên, nhân duyên rất thù thắng, gặp được Phật pháp, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh này, đó là nhân duyên, như Kinh Di Đà nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên*”. Nhân duyên chúng ta đều rất thù thắng, đều gặp được, đây là nhân duyên rất ít gặp được. Đích thực, không phải tất cả chúng sinh đều có thể gặp. Nghìn vạn kiếp đến nay, đời này sang đời khác, bao nhiêu Bồ Tát muốn gặp cơ duyên này, mà không gặp được. Ngày nay chúng ta đã gặp được, gặp được mà để vuột mất, nguyên nhân ở đâu? Không tin, nửa tin nửa ngờ. Đây là con đường mà bản thân chúng ta đã từng bước qua, dấu ấn của chúng ta đã quá sâu đậm.

Tôi đã rất nhiều lần nói với những bạn đồng học, tôi có niềm tin với Tịnh tông là sau hai mươi năm học Phật. 20 năm học Phật đầu tiên chưa có lòng tin. Thoạt tiên là bài xích, hiểu nhầm, cho đấy là lời dạy dành cho những ông bà cụ, đấy là lời dạy của Thế Tôn dành cho những người ngu muội. Họ là những người không có văn hoá, không có trình độ, Phật dùng pháp môn này để ru ngủ họ, nhìn pháp môn Tịnh độ với thái độ như thế.

Sau này khi thân cận pháp sư Sám Vân, Pháp sư sám Vân, tôi ở trong núi với ngài nửa năm, ngài dạy tôi đọc ba bản chú giải kinh Di Đà: Sớ Sao của đại sư Liên Trì, Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, Viên Trung Sao của đại sư U Khê, lại còn bảo tôi vẽ những khoa phán của những vị này thành biểu giải. Khi tôi làm xong khoa phán,

cảm thấy rất kinh ngạc, khoa phán là gì? Là kết cấu chương pháp kinh văn của một bộ kinh. Hoàn mỹ như thế, mới thấy được người Trung Quốc gọi là văn chương thứ nhất, làm đến trình độ nào? Bạn không thể thêm được một chữ, thêm một chữ là thừa, có thể bị cắt bỏ; Không thể bớt một chữ, bớt một chữ nó bị đứt gãy, không liền mạch. Làm được kết cấu chương pháp như thế, văn chương đệ nhất đẳng! Trong kết cấu chương pháp, bạn sẽ thấy được nguồn mạch tư tưởng, rất mạch lạc. Đối với kinh điển chúng ta không thể không khâm phục.

Những quân tử Thánh hiền thời cổ đại, đối với văn chương của họ. Dùng cách đó mới thực sự thấy được tài văn chương của họ, tài ở đâu, ta có thể nói ra được. Ngày nay một số người viết văn không hay, không hay ở chỗ nào, ta cũng có thể nói ra được. Ta có cách nhìn về khoa phán, có thể phát hiện ra.

Vậy khoa phán có tác dụng như thế nào? Khoa phán là để giải thích kinh, chỉ cần khoa phán là hiểu được, không cần chú giải nữa, tại sao? Khoa phán là chú giải, chú giải sống, chú giải văn tự là chú giải chết, khoa phán là sống. Nghĩa là ta hiểu đoạn này, ý của câu này, hãy cố gắng phát huy. Chỉ cần không xa rời dụng ý của nó, chắc chắn sẽ không hiểu nhầm, đó là chú sống, bởi thế ai biết giảng kinh? Người xem chú giải không biết giảng kinh, biết giảng kinh là người đọc được khoa phán. Vậy nên bắt đầu học kinh giáo từ đâu? Bắt đầu từ khoa phán.

Khi học cùng Thầy Lí ở Đài Trung, những thứ thầy dạy tôi chính là phương pháp này, những đồng học có thể hiểu được, người có thể lãnh hội không nhiều. Suốt đời thầy dạy học không bản thảo, nghĩa là khoa phán, biểu giải, đại cương, họ sử dụng những thứ đó. Khi còn trẻ, cũng theo đuổi công việc này. Bởi thế bất cứ nơi nào mời tôi diễn giảng, trước hết là viết đại cương, đại cương đặt trên bàn rất mạch lạc, không cần viên bản thảo, viết bản giảng nháp là thứ đã chết. Nhưng viết bản giảng nháp, ai khi đọc cũng có thể hiểu, dùng sườn bài bằng phương thức khoa phán, không phải người trong cuộc đọc không hiểu.

Bởi thế thực sự pháp khó tin của cả thế gian, tin những thứ khó tin nên gọi là thiện căn. Có thể thực hiện những việc khó gọi là phước đức, “*Không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên có thể sinh sáng nước đó*”. Nói cách khác, vãng sinh thế giới Cực Lạc phương tây, điều kiện cần có là tin những thứ khó tin, làm những việc khó làm.

Giải, giải được bao nhiêu thì tính bao nhiêu, không quan trọng, quan trọng nhất là tin và làm. Thực tế giải là để giúp tin và hành, không giải cũng có thể tin, có thể hành. Thiện căn và phước đức người đó rất sâu dày, chắc chắn sẽ thành tựu. Nói cách khác, việc niệm Phật của họ chắc chắn sẽ vãng sinh.

Cả tin và hành đều khó, tin rất khó, hành còn khó hơn, nguyên nhân ở đâu? Ở đây đang nói về nghiệp chướng, nghiệp chướng rất nặng nhưng chúng ta không biết. Từ tin và hành, mới có thể tìm ra được nghiệp chướng của mình, thực có nghiệp chướng. Học Phật bao nhiêu năm vẫn không tin, hiện tượng này tôi đã nói với các đồng học, đây là hiện tượng bình thường, tại sao vậy? Ta là phàm phu, phàm phu là như thế. Nếu có thể tin những chuyện khó tin, khó làm vẫn làm được, vậy ta không phải là phàm phu. Nói ta không phải Thánh hiền, thì cũng là người tái sanh, chắc chắn không giống những người phàm phu khác. Thông thường phàm phu là không thể tin, nửa tin nửa ngờ, không thể phụng hành, đây là phàm phu thông thường.

Phía dưới mấy câu nó rất hay: “*Tình chấp chúng sinh của thời mạt pháp sâu nặng*”, tình là gì? Tình là mê, đôi một chữ, mê chấp sâu nặng sẽ dễ hiểu hơn. Cách nói này rất khách khí, rất hàm súc, tình là mê.

Mê tình, lí trí đây là tương đối, thực sự tình chấp quá nặng, tình chấp quá nặng đồng nghĩa mê quá sâu. Quý vị thấy người ta dùng chữ quá hay, dùng văn tự rất đẹp, có nghĩa gì? Tình chấp quá sâu, mê rất nặng, mê quá sâu, có nghĩa như thế.

Bởi vậy đôi với “*tối cực viên đốn*”, đây là pháp thứ nhất trong Phật pháp, Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã, không thể bằng nó được. Tròn đầy, đốn là gì? Đốn là đốn ngộ, đốn chứng, hãy xem pháp môn này, đốn xả, đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng, không có trước sau. Ta có thể thành tựu ngay trong đời này, thành tựu vô thượng Bồ đề. “*Nhất thừa liễu nghĩa*”, bộ kinh này là kinh điển thành Phật, Nhất thừa là thành Phật. Không những liễu nghĩa, liễu nghĩa rốt ráo. “*Diệu pháp cứu cánh phương tiện*”, tại sao? Nó rất dễ.

Những ông bà mù chữ, chưa từng nghe Phật pháp, ta bảo họ niệm Phật, niệm được, niệm rất chân thật, tại sao họ thành tựu lớn lao như thế? Thành tựu một cách nhanh chóng như thế? Họ đầy đủ sáu chữ: Thật thà, nghe lời, siêng năng. Niệm lâu ngày chầy tháng, họ thực sự biết trước giờ chết, vãng sinh, họ đi làm Phật.

Phản tử tri thức, mười hai mươi năm mới tin, không bằng họ, thua xa họ. Năm ba năm là họ có thể làm Phật, ngay việc vãng sinh của chúng ta vẫn còn là câu hỏi lớn, ngay vãng sinh chưa thể cảm chắc, làm sao so với họ được? Những lão ông lão bà này đối xử với mọi người, quý vị cứ thử xem, khiêm tốn, cung kính, nhường nhịn. Phản tử tri thức chúng ta liệu tin phục họ không? Coi thường họ, cho họ không có học thức, không có trình độ, nói họ mê tín. Người mê tín đã thành Phật, không mê tín vẫn đang luân hồi lục đạo.

Bởi thế “*không thể tin, lại còn nghi bang*”. Nghi là hoài nghi, báng là phê bình lung tung. Phê bình họ mê tín, phê bình họ ngu si, chỉ biết niệm Phật, không hiểu chút

gì về kinh giáo. Thực sự biết niệm Phật, kinh giáo hiểu hay không đâu quan hệ gì, vãng sinh đến thế giới Cực lạc họ sẽ hiểu.

Chúng ta đây tự cho hiểu hết, nhưng không chịu niệm Phật, đây là thực sự không hiểu. Những vấn đề này, những chân tướng sự thực này, chúng ta không thể không hiểu, nếu không hiểu thì đời này rất thiệt thòi. Bản thân chúng ta không khai ngộ khi tu hành, không được tam muội, nghĩa là tâm không thanh tịnh, nguyên nhân gì chúng ta không thể biết được. Vẫn là Phật Bồ Tát từ bi.

“*Lấy phẩm này lễ Phật thấy quang*”, đây là gì? Làm chứng cho chúng ta, phẩm kinh văn này là tác chứng chuyên.

“*Thế giới này có hai vạn người tận mắt thấy khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh của thế giới Cực lạc*”, đây là nhân duyên thù thắng không gì sánh được. Phật Bổn sư Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của ngài đưa thế giới Cực lạc đến trước mặt chúng ta, để tất cả chúng ta thấy được.

Chuyện này, chúng ta đã được thấy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật: Thuở đó phu nhân Vi Đề Hi, gặp biến cố gia đình, con trai bất hiếu, muốn giết cha để làm quốc vương, người mẹ cố sức bảo vệ nhà vua, người con oán hận mẹ, và muốn giết luôn người mẹ mình. Chuyện này phải nhờ sức của mấy vị đại thần, những vị đại thần này đều là tay chân của Thái tử, là những trợ thủ đắc lực, khuyên nhủ Thái tử: Từ xưa đến nay, đã từng nghe giết hại cha để soán ngôi vua, nhưng chưa nghe giết mẹ. Bởi thế nói nếu như Thái tử muốn giết hại mẹ, những người này sẽ bỏ đi, chúng tôi sẽ rời ngài. Nên Thái tử không dám giết mẹ, nhưng giam bà vào ngục tối, ngày nay gọi là giam lỏng, không cho bà qua lại với mọi người. Không chế tất cả, khiến bà không thể giúp đỡ Hoàng thượng, Thái tử muốn cha mình đói mà chết. Nhốt một chỗ như lao ngục, cũng là giam lỏng, không cho ăn uống, dùng thủ đoạn đó.

Phu nhân Vi Đề Hi gặp đại nạn đó, cầu Phật Thích ca Mâu Ni, bà là đệ tử qui y của Phật Thích Ca Mâu Ni. Cầu Phật, ý niệm đó vừa khởi lên Phật liền biết. Ngài dẫn theo A Nan, và Mục Kiền Liên cùng đi đến an ủi bà. Bà bạch Phật, con quá khổ với thế gian này, xin ngài có nơi nào tốt hơn không. Bà muốn vãng sinh, không muốn ở thế giới này nữa. Phật Thích Ca Mâu Ni dùng thần lực của mình, đưa tất cả quốc độ chư Phật mười phương, bày ra trước mặt để bà xem, Phật có khả năng đó. Khi đã xem kỹ, phu nhân Vi Đề Hi nói, thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà là nơi đẹp nhất, con xin vãng sinh về nơi đó, xin Phật hướng dẫn cho bà phương pháp. Phật đã dạy cho bà Thập lục quán, ở đây là mười phương pháp, được gọi là Thập Lục Quán Kinh, duyên khởi Thập Lục Quán Kinh có từ đó.

Phật không giới thiệu cho bà thế giới của vị Phật nào, mà Phật đưa tất cả quốc độ chư Phật ra trước mặt, bà tự chọn lấy. Những phương pháp và lý niệm, kỹ xảo dạy học

của Thế Tôn, chúng ta nên bình tĩnh để thể hội. Nếu rút ra bài học từ việc này, chúng ta mới có thể rộng độ chúng sinh như Phật được, lợi ích mọi người, để ta tự do chọn lựa.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh này, trong phẩm kinh này, đây là hai vị Phật Di Đà và Thế Tôn, dùng thân thông, đạo lực, đã đưa hai thế giới Cực lạc và Ta bà gần lại, trở thành nhất thể, hai bên nhìn thấy được nhau. Cư dân thế giới Ta bà thấy được thế giới Cực lạc, thấy được Phật A Di Đà, người ở bên Phật A Di Đà, cũng thấy được thế giới Ta bà, thấy được Phật Thích Ca Mâu Ni. Hai bên có thể nói chuyện, có thể thăm hỏi lẫn nhau. Đây là sự thực, không phải là giả.

Bởi thế hai vạn người ở thế giới này, ở đây là Phật nói Vô Lượng Thọ Kinh, thính chúng là chúng sinh cõi người. “*Tận mắt nhìn thấy khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh thế giới Cực lạc*”, ở đây là thấy được thế giới Cực lạc. “*Tận tai nghe Phật A Di Đà, kim hiện tại thuyết pháp*”, kim là hôm nay, hiện tại là đang thị hiện thuyết pháp. Hôm nay là giây phút này, chưa bao giờ ngưng nghỉ.

“*Để làm chứng minh, khiến sinh chánh tín*”. Chứng minh những gì Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trước, mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật, không hư vọng. Những gì nói ra đều là chân tướng sự thực, không thêm không bớt, đây gọi là như ngữ, chân ngữ, thực ngữ, như ngữ. Những người dự hội đương thời thấy được, ngày nay chúng ta đọc được những ghi chép này, nên phải sinh tín tâm. Không được nói họ thấy được, tôi chưa thấy; họ có duyên, tôi chưa gặp duyên đó; họ gặp họ tin, tôi đã nghe, tôi đọc được những ghi chép này, tôi cũng tin. Có thể tin ở đây là thiện căn của bạn, tôi thấy được nhưng vẫn hoài nghi, tôi không phải không tận mắt thấy, tôi chỉ là nghe nói. Tình cảnh đó cho thấy thiện căn của ta chưa đủ, phước đức của ta chưa thể hiện ra. Khi phước đức hiện ra ta có thể niệm, phước đức chưa có mặt, không thể niệm được danh hiệu Phật.

Quý vị nên ghi nhớ, mỗi ngày niệm một vạn danh hiệu Phật, hai vạn danh hiệu Phật là người có phước, không nên coi thường họ, đó là xét về sự. Xét về lí, miệng niệm Phật trong tâm thực có Phật, công đức đó bất khả tư nghị. Trong miệng niệm Phật, trong tâm không có Phật, trong tâm đang rối bời, cả khối tình chấp, niệm Phật kiêu đó thì sao? Có hơn không, mỗi niệm đều gieo hạt giống vào a lại da, nhưng kiếp này chưa được vãng sinh, nhất định phải hiểu vấn đề này.

Trong tâm có Phật, miệng không niệm Phật, họ có thể vãng sinh, tại sao vậy? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Sự tướng không quan trọng, dụng tâm mới quan trọng, sự tướng lúc nào mới quan trọng? Giúp chúng sinh là quan trọng, chúng sinh không thấy tâm của quý vị, nhưng thấy được tướng của quý vị. Bởi thế, tượng trưng của tướng là lợi tha, trong tâm thực có là tự lợi. Tất nhiên tự lợi rồi mới lợi tha, lợi tha rồi tự lợi là viên mãn nhất.

Nên ý nghĩa quan trọng nhất của phẩm kinh này là làm chứng cho chúng ta, giúp chúng ta phát sinh chánh tín, chánh tín mới hoan hỷ phát nguyện cầu sinh, mới có thể siêng năng. Siêng năng là “*Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm*”, tâm Bồ đề là tâm giác ngộ, thế nào gọi là giác ngộ? Tôi buông bỏ thế giới Ta bà, nguyện vãng sinh thế giới Cực Lạc, ý niệm như thế là giác ngộ. Nói cách khác, tôi không nghĩ cách quay trở lại luân hồi lục đạo, tôi mong thành Phật ngay trong đời này, đó là giác ngộ, thực sự phát bồ đề tâm. Khi phát tâm rồi, phương pháp cầu sinh Tịnh độ đó là một câu Phật hiệu.

Bởi thế tụng kinh hay không không quan trọng, tác dụng của kinh chỉ giúp chúng ta phá mê sanh tín, tác dụng ở chỗ đó. Khi chúng ta đã tin, đạt được tác dụng, không còn hoài nghi nữa, quyết tâm niệm câu Phật hiệu này, công đức của kinh đã viên mãn rồi. Nếu vẫn còn nghi hoặc, kinh kia rất quan trọng, kinh giúp ta buông bỏ, kinh giúp ta giác ngộ.

“*Phá mê khai ngộ, đoạn nghi sinh tín*”, tác dụng của kinh nằm trong tám chữ đó. Ta không hoài nghi, ta không nghi hoặc, có kinh hay không không quan trọng, như những gì đại sư Huệ Năng đã nói, khai ngộ không kiên quan gì đến thứ này.

Có nhân duyên tiếp xúc kinh điển, mở kinh ra để xem, hoàn toàn giống với những gì chúng ta đã ngộ. Kinh giáo là để chứng minh cho ta, thực sự ta đã thực sự ngộ chưa. Trên thực tế, tác dụng quan trọng nhất của kinh giáo, là chúng ta đã thực sự ngộ chưa, mở kinh ra xem xem nó đã giống chưa, giống là thật, không giống chúng ta đã nhầm, nó không nhầm. Nếu chúng ta nhầm, mà còn dùng ý của mình để thay đổi, tội đó sẽ rất lớn, tội đó là cuồng vọng tự đại.

Bởi thế kinh điển lưu truyền, trong đó thế nào cũng có chữ sai, mọi người đều nhận ra chữ sai, liệu có nên sửa đổi? Không thể, phải làm thế nào? Thêm chú giải ở bên cạnh, chữ này có thể là viết sai của chữ X, Y, chú một bên, không đụng đến nguyên văn, tại sao vậy? Nếu đụng đến nó sẽ tạo nên một tiền lệ, sau này mọi người xem không hiểu, lại đổi thêm lần nữa. Tám người, mười người đều đổi, cuốn kinh đó chẳng ra làm sao, liền phá cuốn kinh đó.

Bởi thế, sách Hội Tập của Vương Long Thư tập rất gay, nhưng tại sao rất nhiều người đời sau phê bình ông? Sách của ông được đưa vào tạng, bởi ông đã thay đổi mấy chữ, tạo nên tiền lệ thay đổi chữ, như thế là không được, những gì ông thay đổi là đúng, không phải sai. Nếu bạn phiên dịch thì không vấn đề gì, có có thể sửa đổi.

Ngày nay ta không phải phiên dịch, là hội tập, hội tập thì phải dùng nguyên văn. Khi bạn dùng những chữ hay hơn, khiến mọi người dễ hiểu, càng dễ lí giải hơn, không được. Ta chỉ được chú giải một bên, không thể thay đổi nguyên văn. Đây là điều kiêng kị rất lớn, gọi là phòng khi còn trong trứng, cổ nhân rất coi trọng công việc này. Sửa

đổi một cách vô tội vạ, quý vị cho đó là đúng, trên thực tế, chưa chắc đã đúng, tại sao? Quý vị chưa khai ngộ.

Người phiên dịch kinh ngày xưa, điều này thầy Lí trước đây cho tôi biết, đều là những vị đã chứng quả, ít nhất tam quả trở lên. Điều này thầy Lí nói người Trung quốc được trời hậu đãi Thánh hiền đến chủ trì phiên dịch, không phải người phàm. Người phàm mang lối nghĩ của mình, cách nhìn của mình, Thánh nhân không có chính mình, không chính mình mới có thể thấy được chân tướng, có bản thân những gì thấy được là giả tướng.

Chân tướng ta không hiểu, ta cho rằng giả tướng là chân tướng, lấy dùng phương pháp chân tướng của ta để thay đổi, đổi thành giả tướng của ta. Đây là điều người xưa gọi là, sai ở một chữ chuyển ngữ, đọa làm thân chồn năm trăm kiếp. Quý vị phải chịu trách nhiệm về nhân quả, nhân quả này là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, câu này cũng có xuất xứ.

Đại sư Bách Trượng đời nhà Đường, Bách Trượng là đời thứ tám, đồ tôn của Lục tổ Huệ Năng, mỗi ngày đều thăng đường giảng pháp. Thiền tông không giảng kinh, Thiền tông giảng khai thị, những ghi chép của khai thị gọi là ngữ lục. Nói cách khác, nói theo ngôn ngữ ngày nay, chia sẻ những điều tâm đắc trong việc tu học.

Mỗi lần ngài lên giảng đường thuyết pháp đều có một cụ già, tóc tai, râu ria đều bạc trắng đến nghe giảng, cụ sống sau núi. Đại sư Bách Trượng biết đó không phải người, đó là một con chồn, nhờ tu hành nên biến thành hình người, đến tham gia pháp hội, những người khác không biết, đại sư Bách Trượng hiểu được. Ông đưa ra một nghi vấn với đại sư Bách Trượng, là người tu hành, còn rơi vào nhân quả chăng? Ngày xưa cụ là một đại pháp sư, có người thỉnh giáo với cụ, người đại tu hành có rơi vào nhân quả chăng? Cụ nói không rơi vào nhân quả, vì câu nói này mà đọa làm thân chồn năm trăm kiếp, con chồn này có tánh linh, ngày trước là một đại pháp sư tu hành rất tốt, đời này gặp được Bách Trượng. Đại sư Bách Trượng nói với cụ, ngày mai cụ đến đây, mang câu hỏi ngày xưa người ta đã hỏi cụ, mang nó ra giảng đường để hỏi lại tôi.

Hôm sau, khi lão Hoà thượng đang giảng khai thị, cụ già đến quì dưới đất, một mực cung kính hỏi lại câu đó, người đại tu hành có rơi vào nhân quả chăng? Thiền sư Bách Trượng trả lời: Không mê mờ nhân quả. Quý vị xem cụ già nói là không rơi vào nhân quả, chỉ một chữ, nói sai chữ đó, đọa làm thân chồn năm trăm kiếp. Ngài đã sửa nó lại, không phải rơi vào, mà là không mê mờ nhân quả, vấn đề của ông đã được giải quyết, hôm sau không thấy đến.

Lão hoà thượng nói, ông cụ đầu bạc vẫn thường đến nghe kinh hôm qua, là một con chồn, nó đã giải thoát rồi, bỏ thân chồn rồi. Chúng ta đến sau núi đưa xác nó đi chôn, an táng theo nghi dành cho người xuất gia, đến sau núi quả thật tìm được. Đây

chính là chuyển ngữ sai một chữ, đọa làm thân chồn năm trăm kiếp. Đó là câu chuyện có thật, không phải viễn vông, sai một chữ.

Không rơi vào là gì? Không rơi vào nghĩa là không có nhân quả, gọi là không rơi vào. Không mê mờ là gì? Có nhân quả, rõ ràng như ban ngày.

Từ câu chuyện này, chúng ta hiểu được trong Phật pháp, không phải là chuyện đơn giản, không phải thực sự chứng ngộ làm sao dám? thực sự chứng ngộ cũng không được sửa, có ý kiến gì nên chú thích qua một bên, dứt khoát không được sửa đổi kinh văn. Chú một bên là để mọi người tham khảo, gọi là người nhân thấy nhân, người trí thấy trí, chỗ ngộ của mỗi người nông sâu khác nhau, rộng hẹp khác nhau. Phật dạy kinh là ứng cơ thuyết pháp, ở lúc nào, ở nhân duyên nào, với đối tượng nào, không giống nhau, cần phải hiểu vấn đề này.

Bởi thế cách giảng một bộ kinh, bạn quan sát cách chú giải từ xưa, Trung Quốc chú giải Vô Lượng Thọ Kinh không nhiều, chỉ có hai bản, Gia Tường Sớ và Tịnh Ảnh Sớ là của Trung Quốc. Nhật Bản rất nhiều, Nhật bản có đến ba, bốn mươi nhà, có sai sót chăng? Không có, đều đúng hết, tại sao lại đúng hết, nội dung không giống nhau? Đối tượng không giống nhau.

Có thầy giáo lần này giảng kinh Vô Lượng Thọ, thính chúng là những người sơ học nên giảng rất cặn. Có người thầy giảng bộ kinh này, thính chúng là những người tu hành đã lâu, đều là những người có trình độ, họ phải giảng sâu, đều không giảng sai, đều là gì? Bản thân thấy được, bản thân chứng nhập. Bởi thế mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều mang vô lượng nghĩa, khi thực sự khai ngộ, giảng thế nào cũng không sai, quý vị sẽ không giảng sai, tại sao vậy? Chính mắt nhìn thấy. Khi chưa khai ngộ, nghe người khác giảng, nghe phong thanh, vấn đề càng rối rắm. Người xưa thường nói: *“Trăm nghe không bằng một thấy”*, tận mắt nhìn thấy, như vậy có thể nhìn sai ư?

Giống như HongKong mỗi ngày có hàng bao khách tham quan, những người này đến HongKong du lịch tham quan, kể lại cho bạn bè sau khi trở về, giới thiệu những gì đã thấy ở HongKong. Trăm người có trăm cách giới thiệu, đều đúng, đều không sai, bởi vì họ tận mắt nhìn thấy. Nếu chưa đến HongKong, nghe người này một câu, nghe người kia một chuyện, họ càng tuyên truyền, cái sai đó nhân lên hàng trăm, chưa đi, chưa đi sẽ thế nào? Nghe theo những gì người đã đi thì không sao.

Bởi thế, nhất định phải kiến tánh, nhất định phải minh tâm. Minh tâm kiến tánh, những gì bạn tận mắt thấy là tuyệt vời, thấy được những gì? Thấy được y chánh trang nghiêm của thập pháp giới, thấy được quả báo y chánh của chư Phật Bồ Tát. Cho dù ta nói thế nào, cũng không sai, phải hiểu vấn đề này, nên thấy rõ, thì bản thân chúng ta sẽ không phạm lỗi lầm.

Chúng ta nhìn lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập kinh này, thoát đầu không phải hội tập, chỉ là hiệu đính bản của Ngụy Mặc Thâm, nghĩa là hiệu đính nguyên bản của Ngụy Mặc Thâm. Bản này được chúng ta in ra, chỗ pháp sư Ngô Đạo, học hội Tịnh Tông Hoa Tạng đã in một nghìn cuốn, Trước đó là khoa phán của pháp sư Từ Chu, cả cuốn tổng cộng ba mươi bảy phẩm, đó là hiệu đính đầu tiên bản Ngụy Mặc Thâm của Hạ Liên Cư. Trong năm loại nguyên bản dịch, có rất nhiều điểm quan trọng ông đã bỏ qua. Đây là cách lấy, bỏ và cách nhìn mỗi người khác nhau, ông đã bỏ sung vào.

Sau cùng cảm thấy đây vẫn chưa phải là biện pháp, cần phải hội tập để làm mới, nên cho ra cuốn bốn mươi tám phẩm này. Cuốn sách ra đời, còn vượt xa hơn bản Hội Tập của cư sĩ Ngụy Nguyên, trở thành bản gốc được hiệu đính hoàn mỹ nhất trong việc phiên dịch, hội tập Kinh Vô Lượng Thọ.

Sau khi bản này ra đời, chúng ta có thể làm thêm một bản hội tập nữa được chăng? Có thể, có thể thử sức làm một bản hội tập khác, nhưng liệu có hoàn bị hơn bản này chăng? Hạ Liên Cư đã mất mười năm, có thể nói là tinh lực cả cuộc đời để hoàn thành công việc này. Đưa nhiều lần tuyên giảng của Phật Thích Ca Mâu Ni, chỉnh lí hội tập thành một bản hoàn thiện, tinh hoa mỗi lần tuyên giảng đều nằm trong đó.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng không thua kém, tập kết tất cả những bộ kinh Đại Tiểu thừa, giải thích tất cả những danh từ, thuật ngữ trong đó, xiển dương tất cả những nghĩa lí. Ông đều trích dẫn, rồi trích dẫn trước tác của một số đại đức tổ sư, có một số là chú giải Vô Lượng Thọ Kinh, có một số là chú giải những kinh luận khác. Giống như chúng ta thấy Quán Kinh được nhắc đến ở đây, đây chính là nguyên văn kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ. Có rất nhiều nơi, những danh từ, thuật ngữ chúng ta nhìn thấy, rất nhiều kinh luận được đại đức tổ sư chú thích, cũng gom vào một chỗ.

Kinh là bản hội tập, chú cũng bản hội tập, kinh là nguyên văn năm loại kinh, chú có một trăm chín mươi ba loại chú giải kinh luận, minh mông vô bờ. Mở bộ kinh này ra, liền bước vào khu vườn rộng Vô Lượng Thọ, tuyệt vời không kể xiết. Trong đó có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, bạn đều thấy hết. Tự nhiên sẽ sinh tín tâm, tâm nguyện cầu sinh Tịnh độ, chân thật niệm Phật.

Nếu tín tâm không sinh, có, rất nhiều người hỏi tôi vấn đề này. Họ cũng rất khó được, rất chân thành, tại sao tín tâm của tôi không sinh khởi được? Tất nhiên việc đầu tiên nên hiểu là nghiệp chướng nặng, làm sao tín tâm của tôi phát sinh được? Bạn phải hiểu được rằng, tín tâm không sinh được là do nghiệp chướng nặng, là không hiểu được chân tướng sự thực, thời gian mê mất tự tánh quá lâu, vô lượng kiếp đến nay đã quên mất. Tập khí phiền não hiện tại quá nặng, không thể buông bỏ được, đây mới là nguyên nhân chủ yếu.

Làm sao để tin tâm chúng ta được sinh? Phải giảm nhẹ phiền não, đây là công phu, đây là buông bỏ. Nếu buông bỏ được, phiền não sẽ nhẹ, trí tuệ tăng trưởng. Thứ hai, nhất định phải nghe kinh nhiều, tại sao ta nghe không hiểu? Nếu ứng dụng phương pháp này của cổ nhân, ta sẽ nhanh hiểu hơn. Phương pháp của cổ nhân là thâm nhập một môn, huân tu thời gian dài.

Bây giờ nghe tôi giảng kinh bạn không hiểu, tại sao không hiểu? Chưa đủ số lần, mỗi ngày quý vị đều nghe tôi giảng, nhưng trôi tuột đi đâu. Nhưng nếu lên giảng đường nghe một lần, hai giờ, cứ nghe đi nghe lại hai giờ đó đến mười lần, nghe hai mươi lần, nghe ba mươi lần, hoàn toàn khác nhau, quý vị sẽ hiểu ngay.

Ngày nay chúng ta giảng kinh xong đều thu vào đĩa CD, với những người hiện đại, việc này mang lại nhân duyên thù thắng không gì sánh được. Người xưa không có, làm sao họ nghe lại được lần thứ hai? Ngày nay công cụ này, người xưa năm mơ cũng chẳng có. Việc học tập của cư sĩ Lưu Tố Vân, bà cũng sử dụng phương pháp này. Mỗi ngày bà nghe một đĩa, mỗi đĩa một giờ, một đĩa nghe mười lần, đây chính là huân tu thời gian dài, tâm bà liền định. Một lần không hiểu, hai lần, ba lần là ghi nhớ được một ít; Bốn lần, năm lần thích thú lên một tí; Sáu lần, bảy lần đã ngộ ra một ít; Nghe xong lần thứ mười, không giống những lần trước đó; Hôm sau nghe đĩa thứ hai, cũng một ngày nghe mười lần. Sau khi nghe xong bộ kinh này, quay lại từ đầu, vẫn cứ mỗi ngày mười lần. Phương pháp này, chắc chắn sẽ khiến quý vị khởi lên tin tâm.

Bạn phải hiểu được Phật pháp và thế pháp một cách rõ ràng, bản thân mình biết nên lựa chọn thế nào, bản thân biết nên phát nguyện tu hành ra sao. Chính bạn hiểu rất rõ, đời này chắc chắn mình sẽ vãng sinh Tịnh độ, đến thế giới Cực lạc thân cận Phật A Di Đà, viên mãn Bồ đề vô thượng ngay trong kiếp này. Đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, mong ước một nguyện vọng, bây giờ đã thực sự viên mãn.

“*Gặt hái được lợi ích của Tứ tất đàn*”, phần sau sẽ có Tứ tất đàn, danh từ này gọi là hợp dịch giữa tiếng Hoa và tiếng Phạn. Trong năm thể lệ phiên dịch, tất là chữ Trung Quốc, tiếng hóa, đàn là đàn na, âm tiếng Phạn. Bốn loại, tất là phổ biến, đàn na dịch sang tiếng Trung là bố thí, nghĩa là bốn loại bố thí phổ biến, đối tượng là cõi hư không khắp pháp giới. bốn loại này phần sau sẽ giảng.

“*Nay kính ngưỡng thể hội lòng Thánh, dẫn một ít kinh điển*”, ngưỡng là ngưỡng mộ, thể là thể hội một cách sâu sắc. Thánh được nói ở đây là Phật A Di Đà, tâm Phật A Di Đà là gì? Chân thành khẩn thiết kì vọng tất cả chúng sinh chóng thành Phật, đây là tâm Di Đà. Ngài có tâm đó, nên có hành động này, thực sự gia trì, giúp đỡ quý vị. Gia trì và giúp đỡ, tôi thường nói với tất cả mọi người, bản thân phải siêng năng, bản thân không siêng năng không thể gia trì được. Bản thân ta siêng năng một phần, Phật sẽ gia trì một phần, ta có hai phần siêng năng, Phật sẽ gia trì hai phần, ngài chắc chắn

thực hiện điều đó. Quý vị siêng năng bao nhiêu ngài sẽ gia trì bấy nhiêu, sẽ nhận được. Bản thân không chịu tu hành, nhờ Phật gia trì, ngài không giúp được.

Phật không có thiên vị, đây là điều cần biết. Phật không có phân biệt, chấp trước, không có khởi tâm, động niệm. Với việc gia trì tất cả chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới toàn là tương đối, Phật ở đâu? Không nơi nào trong cõi hư không khắp pháp giới không có ngài, lúc nào cũng có, đây gọi là pháp thân. Pháp thân không có hình tướng, pháp thân có thể hiện mọi hiện tượng.

Hiện tượng, Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ, hiện thể nào? “*Xuất sinh ngay chỗ này, diệt tận ngay chỗ này*”. Chỗ đó tức là một nơi không cố định, lúc đó là không có thời gian cố định, cái gọi là giờ phút đó, nghĩa là ngay trước mắt. Lăng Nghiêm Kinh đã nói: “*Xuất sinh ngay chỗ này, chỗ nào cũng có thể diệt tận*”, ngày nay chúng ta nghe những lời đó, ý nghĩa những câu đó, có những khái niệm khá vững.

Bởi vì chúng ta đã nghe cuộc đối thoại giữa Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc, giây phút đó, lúc đó, là cái búng tay mà Bồ Tát Di Lặc đã nói, một niệm trong ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Nếu chúng ta đổi thành số, ngày nay rất dễ hình dung, một giây, một nghìn sáu trăm triệu trên một giây. Trong một giây có một nghìn sáu trăm triệu niệm, một niệm trong đó, đây gọi là xuất sinh chỗ đó, theo chỗ diệt tận, đây là chân tướng sự thực, chân tướng ở đây ngang với gì? Ngang với số 0.

Bởi thế Bát Nhã Kinh nói: “*Nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”. Xây dựng Phật pháp nơi vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đó là gì? Kinh Hoa Nghiêm nói: “*Lí sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, pháp giới không chướng ngại, xây dựng Phật pháp là để tiếp dẫn chúng sinh, giúp họ giác ngộ. Phật Bồ Tát xây dựng Phật pháp, có khởi tâm động niệm chăng? Không có, căn bản không có khởi tâm, không có động niệm, xây dựng những gì? Xây dựng mà không xây dựng, không xây dựng mà xây dựng, không có nắm bắt, đây gọi là diệu, gọi là tùy duyên diệu dụng.

Không có khởi tâm động niệm, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Đó được gọi là gì? Diệu dụng của tự tánh. Câu đầu tiên của Hoàn Nguyên Quán, câu đầu trong bốn đức: “*Tùy duyên diệu dụng*”, hiện tượng, thuyết pháp, độ chúng sinh, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, diệu! Chư Phật Như Lai, Bồ Tát Pháp thân làm được. Ngày nay chúng ta chỉ biết, không làm được, đó là điều rất khó, giống như những gì đại sư Trí Giả đời nhà Đường đã nói: “*Biết nhưng không làm được*”, đây là gì? Giải ngộ, không làm được.

Chúng ta học Phật bao lâu nay, đọc rất nhiều kinh luận Đại thừa, hiểu được, khẳng định được, không còn hoài nghi, bản thân không làm được, lí do gì vậy? Vẫn khởi tâm động niệm, vẫn phân biệt chấp trước, nhưng chắc chắn những lời dạy của Như Lai, như đại sư Trí Giả đã nói: “*Biết nhưng không làm được*”. Cái biết của họ

không sai, cái thấy của Phật, cái biết của Phật, “*thầy của cả nước*”. Con người này có thể làm quốc sư, nói được nhưng không làm được.

Kiến giải của họ thực sự là cái thấy, cái biết của Phật, nhưng chưa buông bỏ phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, làm quốc sư. Nếu “*biết được mà làm được*”, đó không phải là quốc sư, mà là “*quốc bảo*”, đó là bảo vật quốc gia, rất ít có, quốc sư có thể. Giống như quốc sư, tuy không làm được giới luật, họ không phản đối giới luật, nhưng ca ngợi giới luật. Trì giới rất hay, nhưng tôi không làm được, không phải vì việc tôi không hành trì nên cho đó là không tốt, cho là tà tri tà kiến, như thế là kéo người xuống địa ngục.

Bản thân không làm được, ca ngợi giới định tuệ, bạn đã đưa mọi người đến với chánh đạo, có thể làm quốc sư, tâm thái của người thầy là như thế, mong tất cả học sinh giỏi hơn mình. Ta là viên đá lót chân, học sinh từ đó mà lên cao, đó là quốc sư. Không có tư tâm, không ngạo mạn, không đố kỵ, mong mọi người vượt trước mình, chánh pháp mới cửu trú, nhân dân mới hạnh phúc. Mọi người đều giống tôi là hồng, tôi là nhân vật số một trên thế gian, không ai bằng ta, thế giới này đã kết thúc. Đây gọi là chánh niệm, chánh tri chánh kiến, chánh niệm hiện tiền. Biết rõ bản thân, tập khí phiền não còn nặng, đang thay đổi, nhưng đâu đơn giản. Công phu của ta đang dần tiến lên, người khác vượt qua ta, vui thích, ca ngợi.

“*Dẫn một số kinh, để minh chứng Cực Lạc diệu hữu*”. Không nói Cực Lạc thật có, nếu nó thật có là có vấn đề, diệu hữu, diệu hữu là gì? Diệu hữu là không có. Thế giới ta đang sống là diệu hữu, bạn phải biết điều đó, rất nhiều chúng sinh hiểu nhầm, cho rằng thực có. Thực có là muốn sở hữu, muốn chiếm hữu. Diệu hữu thì sao? Là có nhưng không có, không có mà có, giống như nằm mơ, với cảnh giới đó, bạn không có ý niệm chiếm hữu, tại sao vậy? Không khống chế được, không có ý niệm chiếm hữu, đương thể tức không, không thể lấy được.

Bởi thế luôn luôn quán tưởng những lời Bồ Tát Di Lạc đã nói, một búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, mỗi niệm thành hình, hình đều có thức. Với tất cả pháp, quý vị không còn khởi tâm, động niệm, không bao giờ chấp trước, sẽ không phạm vào lỗi lầm đó, tại sao vậy? Tất cả đều giả, ta cũng giả, cảnh giới bên ngoài đều là giả, những thứ giả là gì? Quý vị có thể hưởng thụ, nhưng không thể chiếm hữu, chiếm hữu không được, không thể khống chế, cũng không cách nào chi phối nó.

Giống như chúng ta xem truyền hình, có thể thưởng thức, nhưng không nắm bắt được nó, không chiếm hữu được nó. Thế giới này, bao gồm thân thể của ta, ngã và những thứ ngã sở hữu đều giả. Phải hiểu được thời gian tồn tại của nó, một nghìn sáu trăm triệu trên một giây, đó là thời gian tồn tại, một giây có thể đổi thành bao nhiêu? Đổi thành một nghìn sáu trăm triệu, mỗi ý niệm đều độc lập, niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau không phải là niệm trước. Bởi thế, sự liên tục đó, trước đây chúng

ta nói tương tự tương tục, trong kinh cũng nói tương tự tương tục, đúng là pháp tương tự tương tục.

Nếu nói tương tục, có nghĩa là, cái trước hoàn toàn giống cái sau, nhưng tuyệt đối không có hai ý niệm đều tương đồng, một ý niệm là một pháp giới, một pháp giới là cõi hư không khắp pháp giới. Ý niệm có, pháp giới liền có, ý niệm không có, pháp giới liền không có. Giống như nằm mơ, có ý niệm cảnh tượng trong mơ hiện ra, ý niệm không có, tự nhiên tỉnh dậy, cảnh trong mơ biến mất.

Chân tướng sự thực, có thể nói như giấc mơ, nếu thấy rõ đạo lí một giấc mơ, ta sẽ thành Phật, đại triệt đại ngộ. Lúc nào chúng ta đang nằm mơ, biết được ta trong mơ, đó gọi là khai ngộ. Mình nằm mơ, không biết mình trong giấc mơ đó, đây gọi là mê hoặc, mê ngay trong đó. Khi tỉnh cơn mơ, một ngày nào đó chúng ta ở trong sự thực, tự nhiên ta hiểu ra được, thấy rõ ràng, đây gọi là gì? Đây là thành Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni, khi còn một vị Bồ Tát dưới cội Bồ đề cũng giác ngộ như thế, thấy được gì? Thấy bản thân đang trong mộng.

Đại sư Huệ Năng khi ở trong phòng phương trượng Ngũ tổ, hoá nhiên tỉnh ngộ. Biết đang trong mộng, nằm mộng, nên đã thành Phật, không còn vấn đề gì nữa. Có nghĩa là tập khí phiền não không còn nữa, tạp niệm không còn nữa. Vẫn còn tập khí, đó là tập khí vô minh vô trí, tập khí phiền não kiến tư, phiền não trần sa, chắc chắn không còn nữa.

Vì thế “*chứng Cực lạc diệu hữu, khởi rơi vào thiên không*”, vạn pháp giai không, cái không đó không phải vô, cái không đó sẽ hiện tướng, tuy hiện tướng, nhưng tướng đó không phải thực có, tướng đó gọi là diệu hữu.

Phần tiếp theo ông dẫn ba bộ kinh để chứng minh: “*Thứ nhất Quán Kinh nói: Vi Đà Hi cùng năm trăm người hầu*”, người hầu là cung nữ, “*nghe những lời Phật dạy, lập tức thấy được sự rộng lớn của thế giới Cực lạc*”. Nghe Phật dạy, được Phật gia trì, phần trước đã nói, nhờ sự gia trì của Đạo sư hai nước. Phật Thích Ca Mâu Ni gia trì, sự gia trì của Phật A Di Đà, nên thấy được. Thấy được y báo thế giới Cực lạc, khung cảnh rộng lớn là y báo.

“*Thấy được thân Phật và hai vị Bồ Tát*”, ở đây là thấy được Phật A Di Đà, chánh báo thế giới Cực lạc. Phật A Di Đà, hai vị Bồ Tát là Quan Âm, Thế Chí. “*Tâm sinh hoan hỉ, khen chưa từng có, hoá nhiên đại ngộ, được vô sanh nhẫn*”. Thấy ánh sáng, thấy Phật, thấy thế giới Cực lạc, khai ngộ. Được vô sinh nhẫn, vô sinh là gì? Tất cả pháp bất sinh bất diệt. Nhẫn là khẳng định, thừa nhận, không còn hoài nghi, hoàn toàn đồng ý. Không có ý kiến về tất cả những điều Phật đã dạy, gọi là vô sinh nhẫn.

Tất cả pháp thực sự không sinh không diệt, y chánh trang nghiêm của Thật báo độ thế giới Cực lạc, những cư dân ở đó đều đã đạt đến không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh bản định. Khi khai ngộ, lục tổ Huệ Năng, câu thứ tư đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động*”, vốn không dao động. Bởi thế tâm không động là chân tâm, động là vọng tâm, đây là câu trả lời vì sao phải tu định, tại sao định lại quan trọng như thế. Bởi vì định là bản định, là chân tâm của bạn. Khi định được, chân tâm liền có mặt.

Trong giáo lí Đại thừa, cái gọi là tám vạn bốn nghìn pháp môn, đây chính là tám vạn bốn nghìn phương pháp tu định, có tám vạn bốn nghìn phương pháp nhưng định chỉ một. Bởi thế trong Kinh Bát Nhã Phật dạy: Pháp môn bình đẳng, không có sai khác, tại sao? Tất cả đều tu định, khi tâm đã định, ở đây là giống nhau, bất kể bạn áp dụng phương pháp nào cũng được, bất kể phương pháp nào đều có thể đắc định.

Phương pháp, cách thức vô lượng vô biên, đây gọi là pháp môn vô lượng, gọi là tám vạn bốn nghìn pháp môn. Phương pháp chúng ta thực hiện là trì danh niệm Phật, dùng phương pháp đó để tu định, định là gì? Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây đều là định, những thứ đó có nông sâu, thứ tự không giống nhau. Không khởi tâm, không động niệm là sâu nhất, đó là định vốn có trong tự tánh. Không chấp trước là tiểu định, không phân biệt là đại định, không phân biệt không chấp trước là định vốn có trong tự tánh, đây là minh tâm kiến tánh.

Thế mới biết việc tu tâm thanh tịnh quan trọng như thế nào, ngày nay chúng ta có phương pháp hay, cực hay, là niệm Phật A Di Đà, đại đức tổ sư dạy cho chúng ta, thay đổi tâm trí cho chúng ta. Tâm hiện nay của chúng ta là tâm tình chấp, đổi tâm đó thành Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của ta, tâm ta là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đối nhân xử thế ra sao? Thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tâm Phật. Thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta đã thấy trong kinh này, là danh hiệu Phật A Di Đà, Phật A Di Đà còn được gọi là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, là chân tâm của ta. Chân tâm của ta vốn là Phật A Di Đà, tại sao bây giờ lại đánh mất Phật A Di Đà? Đi suy nghĩ lung tung? Tạo khoảng cách càng lúc càng xa với Phật A Di Đà, bây giờ thấy rõ rồi, hiểu được rồi, nên kéo việc này lại gần hơn.

Cũng như nói, vị Phật trong tâm chúng ta, nên mỗi niệm liên tục, những tình chấp trong tâm, mỗi ngày mỗi xa những vọng niệm. Làm được những việc này, làm một hai năm, ta sẽ thấy an vui, tại sao? Có kết quả, tâm thanh tịnh, ít vọng niệm, nhẹ phiền não, trí tuệ tăng, làm sao không vui được! Lúc đó mới thể hội được những gì đại đức xưa đã nói: “*Mùi đời làm sao đậm bằng mùi đạo!*” Tại sao? Đã nếm được mùi đạo.

Ngày nay chúng ta học Phật, chưa nếm được mùi đạo, những gì ta nếm được là phiền não, là phân biệt chấp trước, chưa nếm được. Bởi thế ta không khởi tâm hoan hỉ,

tín tâm kia, tâm nguyện kia không thể nảy nở được, vấn đề ở chỗ đó. Ở đây là không siêng năng, siêng năng có thể thay đổi tâm, siêng năng để thay đổi tâm đó là niệm Phật. Mỗi ngày, bạn đừng để gián đoạn hai mươi bốn giờ niệm Phật hiệu, sẽ thay đổi được. Niệm Phật thật tốt, quả thật được như thế, càng niệm càng minh mẫn, càng niệm càng an vui, càng niệm càng thấy rõ được chân tướng của thế giới này.

Niệm năm ba năm, nói thật, quá khứ, vị lai đều biết rõ hết, dần dà thông hiểu. Mắt tỏ, là thiên nhãn; tai rõ, là thiên nhĩ. Túc mạng thông, thấy được các đời kiếp thời quá khứ, nhớ lại được. Tha tâm thông, ta biết được người khác đang nghĩ gì, biết nhưng không gây phiền hà. Ngày nay chúng ta biết được nhiều chuyện thường gây phiền hà, tại sao? Vì vận những chuyện đó vào mình, luôn nghĩ đến nó, nên gây rắc rối cho mình. Khi đã thông rồi, biết được, không gây phiền, không nghĩ đến nó, bởi thế nó không trở thành chướng ngại. Đây mới thực sự gọi là tâm sinh hoan hỷ, khen chưa từng có, hoát nhiên đại ngộ, được vô sinh nhẫn.

“Năm trăm thị nữ” phát tâm Bồ đề, “nguyện sinh nước kia”, có nguyện tất nhiên có tín, chân tín phát nguyện. “*Thế Tôn liền thọ ký, tất cả vãng sinh*”, Phật Thích Ca Mâu Ni chứng minh cho họ, năm trăm thị nữ các người chắc chắn sẽ sinh Tịnh độ. “*Khi đã vãng sinh, liền được tam muội hiện tiền như Phật*”, tam muội là tâm thanh tịnh, được những điều như Phật, tam muội hiện tiền. Không phải quá khứ, không phải tương lai, mà lập tức nhận được. Nhận được những gì? Những gì nhận được là trí tuệ, tam muội là định, khi định khởi tác dụng là trí tuệ. Tam muội cũng là những gì trên đề kinh đã ghi, “*thanh tịnh bình đẳng*”, thanh tịnh bình đẳng là tam muội, “*giác*” là tác dụng, giác là trí tuệ có mặt.

Như Quán Kinh nói, xem tiếp phần thứ hai, cuốn kinh thứ hai được dẫn chứng. Kinh Phật Thuyết Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Án Pháp Môn, tiêu đề cuốn kinh này có Phật Thuyết. Tam ma địa, Đồ ma tha, Kinh Lăng Nghiêm gọi là Tam chỉ tam quán, có thể nói nó là ba thứ thiên định. Đồ ma tha chú trọng chỉ, Tam ma địa chú trọng quán, Thiên na chỉ quán ngang nhau. Thiên Thai, Hoa Nghiêm đều tu chỉ quán.

Hoa Nghiêm Kinh, chúng ta đã đọc Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, phần sau nói về phương pháp ngũ chỉ, lục quán, tam ma địa thuộc về một trong những lục quán, ở trước thêm như huyền, trở nên tuyệt vời, như huyền là gì? Chân tướng sự thực, nó cho thấy Phật pháp là pháp nhân duyên sinh, không phải chân.

Bởi thế trong Kinh Kim Cang Phật dạy: “*Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp*”, ý nghĩa của chữ xả, không phải nói không cần pháp, pháp có, xây dựng Phật pháp, xây dựng Phật pháp trong cái không, xây dựng cái gì? Ta không thể khởi tâm động niệm,

không thể phân biệt chấp trước, đây gọi là diệu hữu. Đừng cho đó là thật, hãy coi việc xây dựng Phật pháp cũng là thật, như thế là rắc rối, sai lầm.

Dùng nó, dùng nó để nâng mình lên, dùng nó để tiếp dẫn chúng sinh, bản thân nó không phải thật, bạn đừng khởi tâm, động niệm với nó. Khởi tâm động niệm là đọa lạc, phân biệt chấp trước lại càng đọa lạc thâm, sẽ rơi đến tam ác đạo, chấp trước sẽ rơi vào ác đạo. Phân biệt sẽ rơi vào pháp giới Tứ thánh, chấp trước đọa lạc vào lục đạo.

“*Vô lượng ấn*”, ấn có nghĩa chứng minh. Thời xa xưa, Trung Quốc, ấn là chứng minh, gọi là ấn tín. Người nước khác dùng chữ kí, người Trung Quốc đóng ấn làm chứng, người Ấn Độ cũng rất coi trọng, đây là thí dụ. Vô lượng ấn là dùng vô lượng pháp môn để làm chứng, hoặc ấn chứng vô lượng pháp môn.

Trong kinh này nói: Lúc đó trong hội Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế giới Ta bà, tất cả các Bồ Tát Ma ha tát, một vạn hai nghìn vị. Tỳ kheo hai vạn người. Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di, Phạm vương, Đế Thích, Bốn vua giúp đời, ở đây là tứ đại Thiên vương. Bốn vua giúp đời, và những Thiên long, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma, La già, Người, loài không phải người, chúng ta thường gọi là tám bộ quỷ thần, trong nhà Phật là thần hộ pháp.

“*Đều thấy được thế giới Cực lạc kia*”, những người này đều nhìn thấy, thấy thế giới Cực lạc là y báo. “*Và thấy Như Lai Vô lượng quang, đại chúng Bồ Tát, Thanh Văn vây quanh*”, đây là thấy chánh báo, thấy được cả y báo, chánh báo. “*Ánh sáng rực rỡ, như núi Diệu cao*”, ở đây là nói trong hội Như Lai Thích Ca Mâu Ni, cũng là nói bộ kinh này.

Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Vô Lượng Thọ Kinh. Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh được Thế Tôn nói rất nhiều lần, bởi thế, rất nhiều kinh điển khác cũng có cách ghi chép như thế. Giống như bộ kinh Như Huyền Tam Ma Địa Vô Lượng Ấn Pháp Môn, cũng nói đến. Đều có thể dùng đoạn kinh này để chứng minh. Điều này chứng minh, nó là chân, không phải giả.

Phần thứ ba được dẫn chứng Thập Vãng Sinh Kinh nói: “*Phật nói với Bồ Tát Sơn Hải Tuệ: Nay các con nên đứng dậy chấp tay, đứng thẳng hướng Tây, chánh niệm quán nước Phật A Di Đà, xin thấy Phật A Di Đà*”, đây là lời Phật dạy mọi người. tại sao Phật nói như thế? Phật thấy cơ duyên mọi người đã chín muồi, cũng có thể nói, duyên với Phật A Di Đà đã chín muồi, lúc đó bèn nhắc nhở mọi người. Bồ Tát Sơn Hải Tuệ làm đương cơ, nói với Bồ Tát, hiện tại, kim là hiện tại. Nên đứng lên chấp tay, thẳng người hướng Tây, ở đây chỉ phương hướng đứng.

Chánh niệm là nhất tâm chuyên niệm. Quán là trong tâm nên quán tưởng, miêng niệm Phật, tâm nhớ nghĩ Phật A Di Đà, nhớ nghĩ thế giới Cực lạc. Nước A Di Đà Phật là thế giới Cực lạc, xin thấy Phật A Di Đà. Chúng ta niệm, trong lòng lúc nào cũng mong thân cận Phật A Di Đà, thấy Phật A Di Đà, học tập Phật A Di Đà.

Phần tiếp theo là đại chúng y giáo phụng hành: “*Lúc đó tất cả đại chúng*”, tất cả đại chúng đang tham dự, “*đều đứng lên chấp tay, cùng quán Phật A Di Đà*”. Mọi người đều làm theo lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, cảm ứng liền thông, giống như đạo lí trong kinh này, “*chúng sinh có cảm*”. Huống gì đã có Phật Thích Ca Mâu Ni đứng bên chỉ đạo, oai thần gia trì, sức mạnh cảm ứng này, cực kì bất khả tư nghị. Có thể nói, cùng Phật A Di Đà, tương ứng ngay tức khắc, nhất niệm đó tương ứng ngay.

“*Liên thấy nước A Di Đà Phật*”, thấy ngay những thứ trang nghiêm, diệu hảo ở thế giới Cực lạc. “*Đều là thất bảo, núi thất bảo, cõi nước thất bảo*”, ở đây nói về y bảo. Bảy trong bảy báu không phải số đếm, tượng trưng cho sự đầy đủ. Số bảy tượng trưng bốn hướng và trên dưới, thêm phương giữa, là đầy đủ, vì vậy nó không phải số đếm. Đầy đủ ở đây là vô lượng vô biên, một số chúng ta đã nhìn thấy ở thế giới này, một số ta chưa nhìn thấy. Thế giới Cực lạc rộng lớn hơn thế giới chúng ta, quả đất chúng ta có biên giới, thế giới Cực lạc không có biên giới.

Nó không phải nước pháp tướng, nó là nước pháp tánh, pháp tánh không giống pháp tướng, pháp tướng có chất, chúng ta gọi là vật chất, nó có vật chất. Pháp tánh không có vật chất, hai cõi này khác nhau, có vật chất và không có vật chất không đụng chạm nhau, lí sự vô ngại, sự sự vô ngại, nó không đụng chạm. Bởi thế, thế giới Cực lạc, không chỗ nào không có, không lúc nào không có, có duyên lập tức hiện tướng, nếu duyên không có, tướng lập tức biến mất. Đúng như câu: Có mặt ngay đây, biến mất ngay đây. Bởi thế thấy được núi Thất bảo, nước Thất bảo ở thế giới Cực lạc.

Lại thấy “*Nước, chim, cây, rừng, thường nói tiếng pháp*”, nước, chim, cây, rừng đều đang thuyết pháp, đều đang niệm Phật. Trong môi trường đó, muốn nghe kinh nào, sẽ nghe được kinh đó, như những gì bạn nghĩ. Hai người ở cùng nhau, tôi muốn nghe Vô Lượng Thọ, anh muốn nghe Hoa Nghiêm Kinh, những gì chúng ta nghe thấy đều là những thứ trong lòng ta suy nghĩ. Giống như kênh khác nhau, tôi mở kênh này, bạn sẽ xem được kênh này, tướng hiện ra, những âm thanh nghe được. Bạn nhìn thấy những gì bạn nghĩ, tôi thấy được những gì tôi nghĩ, không xung đột lẫn nhau, đây là cảnh giới bất khả tư nghị.

“*Nước kia mỗi ngày đều chuyển pháp luân*”, không bao giờ nghỉ. Những gì ở trên đều cho thấy nhân dân Ấn Độ đương thời, hoặc đến hàng trăm, hoặc đến hàng vạn, tận mắt nhìn thấy y chánh trang nghiêm thế giới Cực lạc. Hướng Tây có thế giới, có Phật A Di Đà, hai chữ hữu ở đây, nên phải để ý. Hai chữ hữu chắc chắn là có, không phải giả.

Thời gian đã hết, chúng ta học đến đây.

Hết tập 548